

## A. Choose the correct meaning of the underlined phrasal verb.

Chọn nghĩa đúng của cụm động từ được gạch chân.

1. She **made up** a story about why she was late.  
a. Trang trí một câu chuyện  
b. Bịa chuyện để lừa  
c. Hiểu ra câu chuyện
2. We **made for** the nearest shelter when the storm hit.  
a. Đi về hướng  
b. Làm lại từ đầu  
c. Gây rắc rối
3. I could hardly **make out** what he was saying over the phone.  
a. Nhận ra, nghe thấy rõ  
b. Ghi âm lại  
c. Tưởng tượng
4. It's hard to **make out** what she really thinks.  
a. Viết ra  
b. Hiểu được  
c. Tìm kiếm
5. This chair is **made up** of recycled materials.  
a. Làm giả  
b. Hình thành từ  
c. Truyền lại

## B. Rewrite the sentences using the correct phrasal verb.

Viết lại câu với cụm động từ thích hợp: **make up, make out, make for**

1. We went in the direction of the river.  
→ We \_\_\_\_\_ the river.
2. I didn't understand what he meant.  
→ I couldn't \_\_\_\_\_ what he meant.
3. She invented a reason for not going to school.  
→ She \_\_\_\_\_ an excuse.
4. The team consists of 11 players.  
→ The team is \_\_\_\_\_ 11 players.
5. They could just hear the sound of someone crying in the distance.  
→ They could just \_\_\_\_\_ someone crying..
6. They invented a new game during recess.  
→ They \_\_\_\_\_ a new game during recess.
7. I didn't recognize her voice on the phone.  
→ I couldn't \_\_\_\_\_ her voice.
8. The materials forming this sculpture are all natural.  
→ This sculpture is \_\_\_\_\_ natural materials.
9. We all moved toward the exit when the alarm rang.  
→ We \_\_\_\_\_ the exit when the alarm rang.

10. It took me years to understand my father's decisions.

→ It took me years to \_\_\_\_\_ my father's choices.